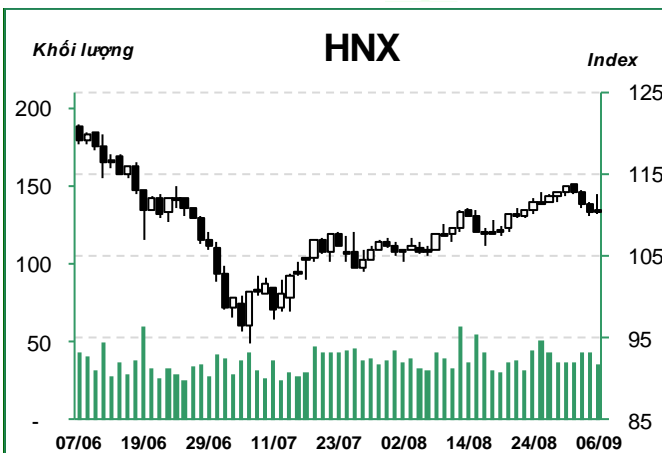
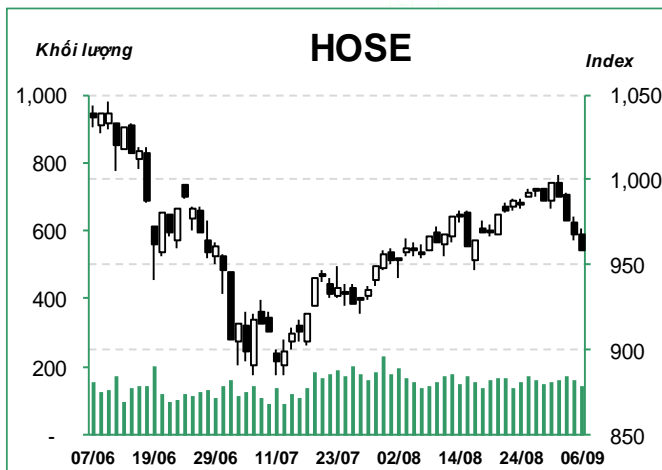


Tổng quan thị trường

06/09/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	958.19	-1.06%	932.12	-0.94%	110.48	0.01%
Cuối tuần trước	989.54	-3.17%	969.23	-3.83%	112.79	-2.05%
Trung bình 20 ngày	977.68	-1.99%	955.92	-2.49%	110.29	0.17%
Tổng KLGD (triệu cp)	160.38	-11.36%	49.47	-12.09%	37.80	-18.23%
KLGD khớp lệnh	142.24	-11.87%	45.11	-15.68%	36.10	-15.19%
Trung bình 20 ngày	158.87	-10.47%	55.06	-18.07%	40.30	-10.44%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,544.05	-16.43%	1,930.04	-15.63%	547.77	-24.13%
GTGD khớp lệnh	2,983.47	-17.52%	1,674.28	-18.77%	524.84	-22.53%
Trung bình 20 ngày	3,623.36	-2.19%	2,075.04	-6.99%	612.94	-10.63%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	112	33%	9	30%	78	36%
Số mã giảm	180	52%	20	67%	80	37%
Số mã đứng giá	51	15%	1	3%	57	27%



Đà bán tháo vẫn chưa có dấu hiệu chậm lại khi trong phiên ngày 6/9, chỉ số tiếp tục lao dốc và tiến gần về ngưỡng 950 điểm, ảnh hưởng chính đến từ nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh, trong khi khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng khiến thị trường chịu thêm áp lực. Vào phiên buổi sáng, thị trường tiếp tục có diễn biến giằng co quanh mốc tham chiếu khi tâm lý của nhà đầu tư tỏ ra khá thận trọng với đợt điều chỉnh lần này. Lực bán mạnh dần vào phiên chiều khiến chỉ số lao dốc, tương tự như kịch bản đã diễn ra ở các phiên trước đó. Kết phiên, VN-Index đóng cửa giảm mạnh về vùng đáy trong ngày, trong khi HNX-Index có diễn biến trái ngược hoàn toàn và đóng cửa tăng nhẹ tại mốc tham chiếu.

VN-Index đóng cửa tại mức 958.19 điểm (-1.06%), với KLGD khớp lệnh đạt 142.2 triệu cổ phiếu (-11.9%), tương đương 2,983 tỷ đồng giá trị (-17.5%).

Trong phiên hôm nay, hàng loạt cổ phiếu trụ cột của VN-Index đã điều chỉnh mạnh gây áp lực lên thị trường. Trong đó, nhóm Bất động sản dẫn đầu đà giảm khi các cổ phiếu Vingroup gồm VIC (-3.5%), VHM (-0.9%) và VRE (-0.7%) đều chìm trong sắc đỏ. Nhóm Ngân hàng đồng loạt giảm điểm, tiêu biểu là TCB (-3.9%), VPB (-3.0%) và BID (-1.1%) khiến thị trường thiếu đi trụ cột chống đỡ đà bán tháo của nhà đầu tư. Cổ phiếu lớn nhất của nhóm Thực phẩm là VNM (-5.3%), đã có phiên sụt giảm mạnh, dẫn dắt đà giảm của các cổ phiếu khác trong ngành như SCD (-5.7%), VCF (-0.2%). Cổ phiếu Bảo hiểm BVH (-2.8%) tiếp tục sụt giảm mạnh sau khi có chuỗi phiên phục hồi ấn tượng. Tương tự là cổ phiếu trụ của ngành Vận tải là VJC (-1.7%) cũng giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay, tạo áp lực lên thị trường.

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 84.9 tỷ đồng (-62.4%), lực bán ròng tập trung vào các mã

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
MSN	794.0	74.08
HPG	897.6	33.98
SAB	150.0	33.29
NVL	481.5	30.40
REE	900.0	29.16
SAM	3,203.0	23.13
CHP	927.3	21.33
DRH	1,424.0	20.23
VRE	416.7	15.42
AAA	784.2	14.74
HNX		
SHS	742.4	9.73
SHB	581.0	4.82
DL1	120.0	4.31
DNP	260.7	4.07
ACB	0.1	0.00
VCG	0.1	0.00
TNG	0.1	0.00

VNM (-30.2 tỷ), HPG (-21.2 tỷ), BID (-12.8 tỷ), và lực mua tập trung ở các mã MSN (+29.8 tỷ), SBT (+7.0 tỷ), SAB (+5.4 tỷ).

Có diễn biến trái ngược, HNX-Index đóng cửa tăng nhẹ tại mức 110.48 điểm (+0.01%), với KLGD khớp lệnh đạt 36.1 triệu cổ phiếu (-15.2%), tương đương 524.8 tỷ đồng giá trị (-22.5%).

Cổ phiếu Vật liệu xây dựng VGC (+2.7%) là trụ cột của thị trường Hà Nội khi đã có phiên tăng điểm tích cực, và đồng thời được hỗ trợ bởi lực mua ròng đến từ khối ngoại. Bên cạnh đó, các cổ phiếu TV2 (+5.2%), VCG (+1.7%) của nhóm Xây dựng và HHC (+9.9%), ATS (+0.6%) của nhóm Thực phẩm cũng có mức tăng điểm tốt và tác động tích cực đến diễn biến thị trường. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu PTI (-6.4%), PVI (-1.0%) của nhóm Bảo hiểm, DL1 (-5.3%), WCS (-2.3%) của nhóm Vận tải và NAP (-9.6%), PHP (-5.3%) của nhóm Cảng biển là những cổ phiếu tiêu biểu tạo áp lực lên thị trường trong phiên hôm nay.

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 16.0 tỷ đồng (-50.1%), tập trung vào các mã PVS (+11.9 tỷ), VGC (+8.6 tỷ), DBC (+2.6 tỷ). Ở chiều ngược lại khối ngoại bán ra CSC (-2.9 tỷ), NDN (-1.9 tỷ), VCG (-1.4 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ tư liên tiếp. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có sự thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, chỉ số duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm MA5 cắt xuống MA20 cho tín hiệu xác nhận xu hướng điều chỉnh ngắn hạn đang tiếp diễn. Không những vậy, các chỉ báo kỹ thuật khác cũng đang cho tín hiệu tiêu cực, như MACD cắt xuống đường Signal cho tín hiệu bán và RSI đi xuống vùng 42 cho thấy động lực phục hồi đang suy yếu, chỉ số có thể tiến xuống thử thách ngưỡng hỗ trợ 951 điểm (MA50). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến trái chiều, khi có phiên tăng điểm trở lại. Tuy nhiên, vận động của HNX Index thường chịu ảnh hưởng bởi VN Index, do đó, trong trường hợp VN Index tiếp tục có diễn biến kém tích cực, có thể ảnh hưởng tiêu cực lên xu hướng hiện tại của HNX Index, vì vậy nhà đầu tư cần theo dõi kỹ diễn biến của cả hai chỉ số để có quyết định phù hợp. Nhìn chung, xu hướng điều chỉnh ngắn hạn của thị trường vẫn đang tiếp diễn. Do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc giữ tỷ trọng danh mục ở mức thấp và tận dụng các nhịp hồi kỹ thuật để đưa tỷ trọng về mức an toàn.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
YBM	24.6	496.5	7.0%
HAS	7.6	2.0	6.9%
CMV	13.9	0.1	6.9%
UDC	3.6	4.3	6.9%
PTC	6.1	13.2	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TPB	24.7	314.5	-7.0%
MDG	10.1	0.3	-6.9%
SJF	21.0	121.1	-6.9%
SII	21.7	0.0	-6.9%
NAV	5.6	0.0	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	38.7	174.2	0.1%
VPB	24.6	162.1	-3.0%
VNM	122.1	153.1	-2.7%
SBT	19.6	99.1	4.0%
MBB	22.5	97.7	-1.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HAG	6.1	10,330.2	-6.3%
FLC	6.2	8,771.4	0.7%
ASM	13.1	6,693.1	2.8%
VPB	24.6	6,504.1	-3.0%
OGC	3.2	6,473.1	6.7%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	1.0	214.3	11.1%
DCS	1.1	880.4	10.0%
SPI	1.1	809.6	10.0%
NHP	1.1	178.9	10.0%
VIE	12.1	0.5	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ECI	9.0	0.1	-10.0%
PSW	9.0	0.1	-10.0%
SRA	69.5	113.6	-10.0%
SGH	42.5	0.6	-9.8%
NAP	10.4	2.2	-9.6%

Top 5 giá trị

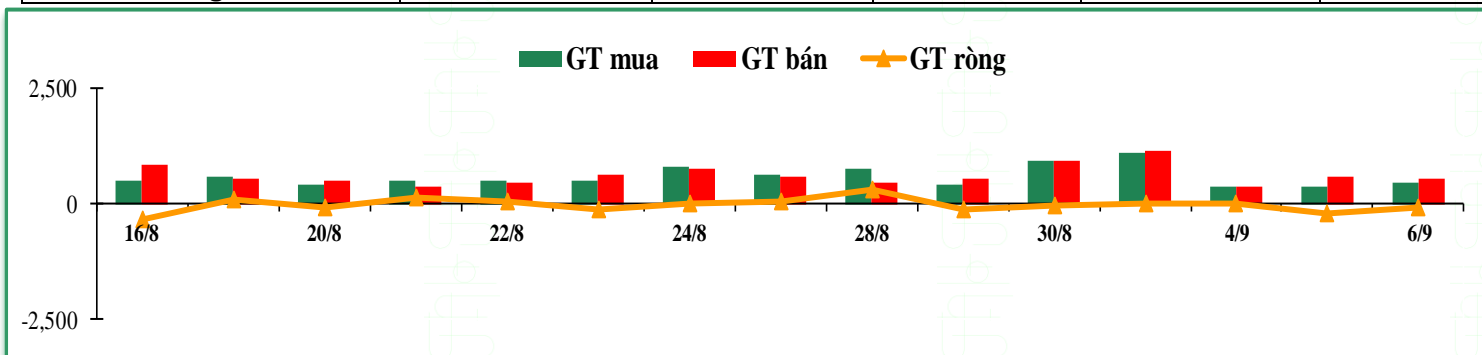
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	32.7	104.4	0.0%
PVS	21.0	87.0	0.0%
VGC	18.9	61.4	2.7%
SHB	8.2	35.2	-1.2%
TV2	121.0	22.3	5.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	8.2	4,291.0	-1.2%
PVS	21.0	4,159.8	0.0%
VGC	18.9	3,241.1	2.7%
ACB	32.7	3,164.8	0.0%
NVB	8.4	1,421.8	1.2%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	410.7	13.8%	495.6	16.6%	-84.9
HNX	47.4	9.0%	31.4	6.0%	16.0
Tổng số	458.1		526.9		-68.9



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	122.1	72.8	-2.7%
MSN	94.8	49.5	1.9%
HPG	38.7	45.3	0.1%
SAB	222.8	41.0	0.0%
REE	34.4	32.1	-1.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	122.1	103.0	-2.7%
HPG	38.7	66.5	0.1%
SAB	222.8	35.6	0.0%
VIC	98.0	32.8	-3.5%
REE	34.4	32.1	-1.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	94.8	29.8	1.9%
SBT	19.6	7.0	4.0%
SAB	222.8	5.4	0.0%
PLX	67.1	5.2	0.2%
STB	11.1	4.8	-0.5%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.9	0.0	2.7%
PVS	21.0	0.0	0.0%
SHS	14.5	0.0	0.0%
DBC	28.9	0.0	3.6%
CEO	13.3	0.0	-1.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	14.5	0.0	0.0%
VGC	18.9	0.0	2.7%
CSC	25.0	0.0	4.6%
CEO	13.3	0.0	-1.5%
NDN	14.3	0.0	5.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.0	0.0	0.0%
VGC	18.9	0.0	2.7%
DBC	28.9	0.0	3.6%
ITQ	3.2	0.0	0.0%
SHB	8.2	0.0	-1.2%

Tin trong nước

Tin doanh nghiệp niêm yết

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	CTD	Chốt lời	7/9/2018	163.0	146.9	11.0%	170.0	15.7%	139.0	-5.4%	Xu hướng bị yếu đi
2	HDB	Cắt lỗ	30/8/2018	36.5	37.2	-1.9%	43.2	16.1%	35.0	-5.9%	Xu hướng điều chỉnh trở lại
3	BSR	Cắt lỗ	4/9/2018	16.7	17.4	-4.0%	19.8	13.8%	16.2	-6.9%	Xu hướng yếu đi

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	40.40	33.40	21.0%	43.0	29%	32.1	-4%	Điều chỉnh giá sau khi chia cổ tức 10% tiền mặt
2	FMC	Nắm giữ	31/7/2018	25.05	21.00	19.3%	26.2	25%	20.0	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 26.2 ngàn
3	TCM	Nắm giữ	8/8/2018	22.95	19.55	17.4%	24.0	23%	18.3	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 24 ngàn
4	VND	Nắm giữ	22/8/2018	21.70	20.80	4.3%	24.0	15%	19.0	-9%	
5	GMD	Mua	23/8/2018	27.10	26.65	1.7%	29.5	11%	25.0	-6%	
6	BMP	Mua	31/8/2018	55.50	54.20	2.4%	64.0	18%	52.4	-3%	
7	GAS	Mua	31/8/2018	100.20	105.00	-4.6%	115.0	10%	100.0	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
DBC (New)	HNX	28,900	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC (New)	HOSE	25,900	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT (New)	HOSE	19,550	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG (New)	HOSE	33,550	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL (New)	HOSE	14,100	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL (New)	HOSE	65,000	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
TCM	HOSE	22,950	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD	HOSE	27,100	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG	HOSE	30,100	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC	HOSE	17,950	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN	HOSE	94,800	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VCS	HNX	88,300	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ	HOSE	96,000	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	91,400	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	17,200	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG	HOSE	10,450	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS	HOSE	100,200	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG	HOSE	26,950	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG	HOSE	12,900	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC	UPCOM	36,700	85,134	11/05/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS	HNX	21,000	17,025	10/05/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.